TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THƯỜNG T** **THÀNH PHỐ HÀ N**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 270/2024/QĐST-HNGĐ	*Thường T, ngày 25 tháng 12 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 318/2024/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 11 năm 2024 về việc ly hôn giữa:

Nguyên đơn: A **Phạm Ngọc T**, sinh năm 1994; Trú tại: Thôn 1, xã Đông M, huyện Thanh T, Thành phố Hà N.

Bị đơn: **Chị Nguyễn Lệ D**, sinh năm 1997; Trú tại: Thôn Hạ T, xã D T, huyện Thường T, Thành phố Hà N.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 51, 55, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa XIV quy định về mức thu án phí, lệ phí Tòa án, tạm ứng án phí, tạm ứng lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 17 tháng 12 năm 2024;

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 17 tháng 12 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa A Phạm Ngọc T và chị Nguyễn Lệ D.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về quan hệ hôn nhân: A Phạm Ngọc T và chị Nguyễn Lệ D thỏa thuận thuận tình ly hôn.

Về con chung: Vợ chồng có một con chung là cháu Phạm Đức A, sinh

ngày 10/8/2019. Ghi nhận sự thỏa thuận của A T, chị D: Giao A T trực tiếp nuôi cháu Phạm Đức A đến khi trưởng thành đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung cho chị D đến khi các bên có yêu cầu. Quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung của các bên được pháp luật bảo vệ.

VÒ tµi s¶n chung, công nợ chung: Các bên xác định không có, không đề nghị Tòa án giải quyết, nên không xét.

VÒ ¸n phÝ: A Phạm Ngọc T và chị Nguyễn Lệ D mỗi người phải nộp 75.000 đồng (bảy mươi nhăm nghìn đồng) tiền án phí ly hôn sơ thẩm. Ghi nhận A Phạm Ngọc T tự nguyện nộp toàn bộ 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí A T ®· nép là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tại biªn lai sè: 0016524 ngày 13/11/2024 cña Chi côc Thi hµnh ¸n d©n sù huyÖn Th-ên TÝn, Thµnh phè Hµ Néi. Trả lại A T 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện Thường T;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng kết hôn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Nguyễn Trí Tuyển